|  |  |
| --- | --- |
| SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK NÔNG  **TRUNG TÂM Y TẾ ĐẮK GLONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **89**/KH-TTYT | *Đắk Glong, ngày 30 tháng 03 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH**

**Kiểm tra, đánh giá công tác cải tiến chất lượng 03 tháng đầu năm 2021.**

Căn cứ Thông tư số 19/213/TT-BYT ngày 12 tháng 07 năm 2013 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh tại Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định 6858/QĐ-BYT, ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện;

Căn cứ Quyết định 7051/QĐ-BYT ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn xây dựng thí điểm một số chỉ số cơ bản đo lường chất lượng Bệnh viện;

Thực hiện Kế hoạch số 05/KH-TTYT ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Trung tâm huyện Đắk Glong về việc triển khai Cải tiến chất lượng năm 2021.

Đề đảm bảo tiến độ tự kiểm tra, đánh giá chất lượng, từ đó có giải pháp nâng cao, cải thiện các tiêu chí để công tác kiểm tra cuối năm đạt kết quả tốt. Trung tâm Y tế huyện Đắk Glong xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá chất lượng 03 tháng đầu năm 2021 cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU:**

**1. Mục tiêu chung:**

- Đánh giá thực trạng chất lượng khám chữa bệnh tại đơn vị nhằm cung ứng dịch vụ y tế an toàn, hiệu quả, lấy người bệnh làm trung tâm;

- Qua kiểm tra, đánh giá, phát hiện những hoạt động cải tiến chất lượng tốt nhằm tuyên dương, nhân rộng và kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những mặt chưa đáp ứng nhu cầu;

- Khuyến khích, định hướng và thúc đẩy tiến hành các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng.

**2. Mục tiêu cụ thể:**

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các hoạt động chuyên môn và cải tiến chất lượng cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện năm 2021.

- Tiến hành kiểm tra, đánh giá chất lượng dựa trên “Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện” phiên bản 2.0 ban hành kèm theo Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2016.

- Nắm bắt tình hình khám chữa bệnh, việc thực hiện quy chế đơn vị tại các khoa, phòng kịp thời chấn chỉnh những sai sót, tồn tại của các khoa, phòng.

- Kiểm tra hoạt động khắc phục sau phúc tra CTCL năm 2020.

**3. Yêu cầu:**

- Việc kiểm tra không được làm ảnh hưởng đến các hoạt động bình thường của các khoa, phòng được kiểm tra.

- Các khoa, phòng được kiểm tra phải nghiêm chỉnh chấp hành theo các yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

- Áp dụng Bộ tiêu chí đánh giá cho hoạt động điều trị.

II. ĐỐI TƯỢNG:

Kiểm tra 09 khoa/phòng trực thuộc Trung tâm Y tế:

- 03 Phòng chức năng:

+ Phòng Hành chính – Kế toán.

+ Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ.

+ Phòng Điều dưỡng.

- 04 Khoa lâm sàng

+ Khoa Khám bệnh – Hồi sức cấp cứu.

+ Khoa Nội - Nhi - Nhiễm.

+ Khoa Ngoại – CSSKSS - LCK.

+ Khoa Y học cổ truyền và PHCN

- 02 Khoa hỗ trợ

+ Khoa Dược -TTB - VTYT.

+ Khoa Xét nghiệm và CĐHA.

III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

- Thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá theo “Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện” phiên bản 2.0 ban hành kèm theo Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 và Quyết định 6328/QĐ-BYT ngày 18/10/2018 do Bộ Y tế ban hành.

- Kiểm tra cụ thể các tiêu chí đã phân công cụ thể cho từng khoa phòng theo Kế hoạch số 06/KH-TTYT ngày 06 tháng 01 năm 2021 Kế hoạch cải tiến chất lượng năm 2021.

- Hội đồng Quản lý chất lượng tổng hợp, phân tích và đánh giá chất lượng dựa trên kết quả tự đánh giá của khoa/phòng và đoàn kiểm tra.

IV. CÔNG CỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

- Quan sát, kiểm tra văn bản;

- Quan sát hình ảnh thực tế.

- Hỏi cán bộ, nhân viên;

- Hỏi người nhà người bệnh và người bệnh.

- Các khoa/phòng và đoàn kiểm tra đánh giá chất lượng thực hiện theo Hướng dẫn đánh giá chất lượng bệnh viện được đăng tải trên phần mềm trực tiếp theo đường dẫn: tieuchi.chatluongbenhvien.vn/list4home

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA:

1. Thời gian các khoa phòng triến khai tự chấm điểm tổng hợp báo cáo gửi về phòng KHNV trước 16 giờ 00 ngày 09/04/2021.

2. Thời gian, địa điểm Đoàn đi kiểm tra, phúc tra:

Ngày 15/04/2021 (thứ 5).

- Buối sáng: Kiểm tra thực tế tại tất cả các khoa, phòng.

- Buổi chiều: Họp nhận xét, đánh giá từng khoa phòng tại Hội trưòng giao ban.

VI. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA:

Thành phần đoàn kiểm tra gồm:

1. Ông: Huỳnh Thanh Huynh, Giám đốc TTYT - Trưởng đoàn;

2. Ông: Nguyễn Đức Quý, Phó Giám đốc - Phó đoàn;

3. Bà: Hoàng Mã Loan, NV Phòng KHNV - Thư ký;

4. Ông: Đoàn Văn Đông, PT Phòng KHNV – Thành viên;

5. Ông: Phạm Đình Vũ, Phó trưởng Phòng HC - KT - Thành viên;

6. Bà: Đoàn Thụy Mỹ Hường, Trưởng phòng ĐD - Thành viên;

7. Ông: K'Biêng, PT Phòng KHNV - Thành viên;

8. Bà: Trương Thị Huế, NV Phòng Điều dưỡng - Thành viên;

9. Bà: Lê Trần Huyền Trâm, NV phòng HC-KT - Thành viên.

10. Bà: Hà Thị Hương, NV Phòng KHNV - Thành viên;

11. Bà: Nguyễn Thị Dung, NV Phòng KHNV – Thành viên;

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kế hoạch - Nghiệp Vụ

- Tham mưu Trương Đoàn họp và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Đoàn.

- Tổng hợp kết quả chấm điểm của các khoa, phòng.

- Phân công nhân viên tổng hợp, nhập số liệu trực tuyến các phần sau: chuyên môn 1, chuyên môn 2, trang thiết bị, hành nghề, chất lượng 1, chât lượng 2, hành nghề, 1CD10 tại Trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Khám, chừa bệnh (<http://kcb.vn>) và kiểm tra tính chính xác của số liệu, chịu trách nhiệm cao nhất về chất lượng của số liệu sau khi đã báo cáo.

- Tham mưu Hội đồng quản lý chất lượng tố chức hợp rút kinh nghiệm, lập kế hoạch cải tiến chất lượng năm 2021.

2. Phòng Hành chính – Kế toán:

- Tống hợp đề xuất của các khoa phòng về công tác cải tiến chất lượng.

- Phân công nhân viên tổng hợp, nhập sổ liệu trực tuyến các phần sau: Hành

chính. Tài chính, Nhản sự, Tổ chức, bảng giá dịch vụ tại Trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh (http://kcb,vn) và kiềm tra tính chính xác của số liệu, chịu trách nhiệm cao nhất về chất lượng của số liệu sau khi đã báo cáo.

- Căn cứ vào chấm điểm của các khoa phòng để xét thi đua khen thương, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các khoa phòng, gắn với trách nhiệm của Lãnh đạo khoa, phòng.

- Tham gia chấm điểm các tiêu chí phòng, cá nhân phụ trách.

3. Phòng Điều dưỡng:

- Phân công nhân viên tống hợp. nhập số liệu trực tuyến phần hài lòng người bệnh tại Trang thông tin điện tử của Cục Quán lý Khám, chữa bệnh (http://kcb.vn) và kiêm tra tính chính xác của số liệu, chịu trách nhiệm cao nhất về chất lượng của sô liệu sau khi đã báo cáo.

- Tham gia chấm điểm các tiêu chí phòng, cá nhân phụ trách.

4. Các khoa hệ điều trị:

- Tiến hành chấm điếm tại các tiêu chí được phân công theo Kế hoạch số 05/KH-BV ngày 06/1/2021.

- Chuẩn bị văn bản giấy tờ chứng minh đồng thời báo cáo các khó khăn vướng mắc, kiến nghị đề xuất khi đoàn xuống kiểm tra, phúc tra.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Sở Y tế (thay B/c);  - Ban GĐ (chỉ đạo);  - Các khoa,phòng (để thực hiện);  - Lưu: VT, KHNV(loan), HĐQLCL. | **GIÁM ĐỐC**  **Huỳnh Thanh Huynh** |

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra đánh giá chất lượng năm 2021 của Trung tâm Y tế huyện Đăk Giong. Yêu cầu Trưởng, phó các khoa, phòng và cán bộ, viên chức nghiêm túc thực hiện./.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC THÀNH VIÊN TRONG ĐOÀN PHÚC TRA CTCL 03 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**  *Ban hành kèm theo kế hoạch số: /KH-TTYT ngày tháng năm 2020*  *của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glong)* | | | |
|  |  |  |  |
| **TT** | **KHOA PHÒNG** | **TIÊU CHÍ** | **THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH PHÚC TRA** |
| 1 | KHÁM BỆNH - HSCC | A1.1 | CN. Hoàng Mã Loan DS. Nguyễn Thị Dung |
| A1.2 |
| A1.3 |
| A1.4 |
| A1.5 |
| A1.6 |
| A4.1 |
| A4.2 |
| C2.1 |
| 2 | KHOA NGOẠI - CSSKSS - LCK | A2.1 | CN. Đoàn Thụy Mỹ Hường CN. Hà Thị Hương  CN. K’ Biêng |
| A2.2 |
| A2.3 |
| A2.4 |
| A2.5 |
| A3.1 |
| A3.2 |
| A4.1 |
| A4.2 |
| C2.1 |
| E1.1 |
| E1.2 |
| E1.3 |
| 3 | KHOA NỘI - NHI - NHIỄM | A2.1 |
| A2.2 |
| A2.3 |
| A2.4 |
| A2.5 |
| A3.1 |
| A3.2 |
| A4.1 |
| A4.2 |
| C2.1 |
| E2.1 |
| 4 | KHOA YHCT & PHCN | A2.1 |
| A2.2 |
| A2.3 |
| A2.4 |
| A2.5 |
| A3.1 |
| A3.2 |
| A4.1 |
| A4.2 |
| C2.1 |
| 5 | PHÒNG KẾ HOẠCH - NGHIỆP VỤ | A4.5 | CN. Đoàn Thụy Mỹ Hường CN. Phạm Đình Vũ |
| C2.1 |
| C2.2 |
| C3.1 |
| C3.2 |
| C5.1 |
| C5.2 |
| C5.3 |
| C5.4 |
| C5.5 |
| C10.1 |
| C10.2 |
| D1.1 |
| D1.2 |
| D1.3 |
| D2.1 |
| D2.2 |
| D2.3 |
| D2.4 |
| D2.5 |
| D3.1 |
| D3.2 |
| D3.3 |
| 6 | PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG | A4.6 | DS. Nguyễn Thị Dung CN. Lê Trần Huyền Trâm |
| C4.1 |
| C4.2 |
| C4.3 |
| C4.4 |
| C4.5 |
| C4.6 |
| C6.1 |
| C6.2 |
| C6.3 |
| C7.1 |
| C7.2 |
| C7.3 |
| C7.4 |
| A3.2 |
| C7.5 |
| 7 | KHOA XN & CĐHA | C8.1 | CN. Lê Trần Huyền Trâm BS Đoàn Văn Đông |
| C8.2 |
| 8 | KHOA DƯỢC - TTB - VTYT | C9.1 |
| C9.2 |
| C9.3 |
| C9.4 |
| C9.5 |
| C9.6 |
| 9 | PHÒNG HC - KT | B1.1 | CN. K' Biêng CN. Hoàng Mã Loan |
| B1.2 |
| B1.3 |
| B2.1 |
| B2.2 |
| B2.3 |
| B3.1 |
| B3.2 |
| B3.3 |
| B3.4 |
| B4.1 |
| B4.2 |
| B4.3 |
| B4.4 |
| C1.1 |
| C1.2 |
| A4.4 |